Phụ lục 1

Bảng 1. Hiện trạng và nhu cầu bổ sung giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo môn học

(Kèm theo Báo cáo số 86 /BC-UBND, ngày 27 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Trương Quang Trọng

STT	MÔN HỌC	Số GV năm học 2024-2025			Số lượng giáo viên nghỉ hưu		Dự báo nhu cầu giáo viên		Số lượng giáo viên cần bổ sung mới	
		Tổng số	Thừa	Thiếu	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035
1	**Tiểu học**	**144**	**0**	**13**	**12**	**33**	**168**	**172**	**36**	**37**
1.1	Chung (GV Tiểu học)	107	0	7	10	32	121	123	24	34
1.2	Ngoại ngữ	15	0	0	1	1	16	18	2	3
1.3	Giáo dục thể chất	9	0	1	1	0	10	10	2	0
1.4	Nghệ thuật (Mĩ thuật, Âm nhạc)	9	0	2	0	0	12	12	3	0
1.5	Tin học và Công nghệ	4	0	3	0	0	9	9	5	0
1.6	Tiếng Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	**Trung học cơ sở**	**123**	**0**	**11**	**14**	**20**	**142**	**148**	**33**	**26**
2.1	Ngữ văn	19	0	2	3	1	21	23	5	3
2.2	Toán	20	0	1	4	3	21	22	5	4
2.3	Ngoại ngữ	15	0	1	1	5	16	16	2	5
2.4	Giáo dục công dân	4	0	3	0	2	7	7	3	2
2.5	Lịch sử và Địa lí	15	0	1	0	1	20	20	5	1
2.6	Khoa học tự nhiên	21	0	1	1	0	24	25	4	1
2.7	Công nghệ	6	0	1	2	2	8	8	4	2
2.8	Tin học	6	0	0	1	0	7	8	2	1
2.9	Giáo dục thể chất	8	0	1	1	4	9	9	2	4
2.10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	9	0	0	1	2	9	10	1	3
2.11	Tiếng dân tộc thiểu số									
	TỔNG CỘNG	**267**	**0**	**24**	**26**	**53**	**310**	**320**	**69**	**63**

Phụ lục 2

Hiện trạng và nhu cầu bổ sung cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND phường Trương Quang Trọng)

STT	BẬC HỌC	Số CBQL năm học 2024-2025			Số lượng CBQL nghỉ hưu		Dự báo nhu cầu CBQL		Số lượng CBQL cần bổ sung mới	
		Hiện có	Thừa	Thiếu	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035	Giai đoạn 2026-2030	Giai đoạn 2031-2035
1	**Tiểu học**	**9**	**0**	**1**	**2**	**3**	**10**	**10**	**3**	**3**
	Hiệu trưởng	3	0	1	1	2	4	4	2	2
	Phó Hiệu trưởng	6	0	0	1	1	6	6	1	1
2	**Trung học cơ sở**	**9**	**0**	**0**	**1**	**3**	**9**	**10**	**1**	**4**
	Hiệu trưởng	4	0	0	1	2	4	4	1	2
	Phó Hiệu trưởng	5	0	0	0	1	5	6	0	2
3	**Trung học phổ thông**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Hiệu trưởng									
	Phó Hiệu trưởng									
	TỔNG CỘNG	**18**	**0**	**1**	**3**	**6**	**19**	**20**	**4**	**7**